TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/DS-ST.
Ngày: 07/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Tân
2. Ông Lê Văn Đô

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Ước – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 321/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67a/2024/QĐXXST-DS ngày 07/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 82a/2024/QĐST-DS ngày 07/7/2024.

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1).

Địa chỉ: Tầng A và 2, Tòa nhà S - A Đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Đ – Giám đốc xử lý nợ Ngoại bảng- VIB theo giấy ủy quyền số 064922.24 ngày 03/04/2024.

Thừa ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng K – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q – có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q ông Nguyễn Đăng K trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) – V1 ký với anh Nguyễn Văn T Hợp đồng tín dụng số 5.120301.004.18.HDTD ngày 25/01/2018 với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 463.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng);

- Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato;
- Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 27/01/2018 đến ngày 26/01/2025;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.29%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3,79%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm.
- Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 5.511.904 đồng, số còn lại trả vào ngày đến hạn cuối cùng;
- Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25 theo dư nợ thực tế phát sinh. Ngày trả nợ đầu tiên: 25/02/2018;
- Trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

V1 đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5.120301.004.18.KUNN ngày 25/01/2018 với số tiền 463.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 1/4/2019, anh Nguyễn Văn T đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại V1, hạn mức là 42.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Căn cứ đơn đề nghị của anh Nguyễn Văn T, ngày 01/4/2019 Ngân hàng TMCP Q (V1) - V1 đã chấp thuận và phát hành cho anh Nguyễn Văn T được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với hạn mức phê duyệt là 42.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 07/8/2024, anh Nguyễn Văn T nợ số tiền của V1 là 470.272.005 đồng (trong đó; gốc là 265.913.678 đồng, lãi là 36.324.487 đồng, nợ lãi quá hạn là 168.033.840 đồng.

VIB yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T trả ngay anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 07/8/2024, anh Nguyễn Văn T nợ số tiền của V1 là 470.272.005 đồng (trong đó; gốc là 265.913.678 đồng, lãi là 36.324.487 đồng, nợ lãi quá hạn là 168.033.840 đồngĐề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 07/8/2024 cho đến khi anh Nguyễn Văn T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T đến Tòa án để làm việc và thể hiện quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh T vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào cho Toà án.

Tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Về việc giải quyết vụ án:
Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 158; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.
Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

- Buộc anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 07/8/2024, anh Nguyễn Văn T nợ số tiền của V1 là 470.272.005 đồng (trong đó; gốc là 265.913.678 đồng, lãi là 36.324.487 đồng, nợ lãi quá hạn là 168.033.840 đồngTiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 07/8/2024 cho đến khi anh Nguyễn Văn T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu …….. đồng.
Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng đã nộp 7.688.800 đồng theo biên lai số 0003643 ngày 07/12/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.
Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện H do vậy Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đối với anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng tống đạt, tuy nhiên anh T không có ý và gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án. Mặt khác Tòa án đã thông báo cho anh T về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 207, 208 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn T, tuy nhiên ngày 07/7/2024 anh T vẫn vắng mặt, Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/7/2024, tại phiên tòa hôm nay anh T đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các tài liệu do Ngân hàng giao nộp, lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy: Khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán trả số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và khế ước nhận nợ tính đến ngày 07/8/2024 là anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 07/8/2024, anh Nguyễn Văn T nợ số tiền của V1 là 470.272.005 đồng (trong đó; gốc là 265.913.678 đồng, lãi là 36.324.487 đồng, nợ lãi quá hạn là 168.033.840 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập hợp đồng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng Ngân hàng.

Tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận các hợp đồng là hợp pháp nên là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Buộc anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 07/8/2024, anh Nguyễn Văn T nợ số tiền của V1 là 470.272.005 đồng (trong đó; gốc là 265.913.678 đồng, lãi là 36.324.487 đồng, nợ lãi quá hạn là 168.033.840 đồng).

Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 07/8/2024 cho đến khi anh Nguyễn Văn T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

[4]. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 22.806.880 đồng.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng đã nộp 7.688.800 đồng theo biên lai số 0003643 ngày 07/12/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 158; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 07/8/2024, anh Nguyễn Văn T nợ số tiền của V1 là 470.272.005 đồng (trong đó; gốc là 265.913.678 đồng, lãi là 36.324.487 đồng, nợ lãi quá hạn là 168.033.840 đồng2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 22.806.880 đồng.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng đã nộp 7.688.800 đồng theo biên lai số 0003643 ngày 07/12/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 07/8/2024 cho đến khi anh Nguyễn Văn T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyên Xuân Trường – Nguyễn Ngọc Trứ	**Nguyễn Văn Tuấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuấn